

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TLT QUỐC TẾ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TLT QUỐC TẾ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TLT INTERNATIONAL INVESTMENT  
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108177732

**3. Ngày thành lập:** 07/03/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 32 đường Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội,  
Việt Nam

Điện thoại: 0944261985

Fax: 0944261985

Email: [tltgroup68@gmail.com](mailto:tltgroup68@gmail.com)

Website: <http://tlt.com.vn>

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                            | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: - Quan hệ và thông tin cộng đồng;<br>- Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý. | 7020     |
| 2.  | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê ô tô                                                                                                                                    | 7710     |
| 3.  | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm        | 7810     |
| 4.  | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                       | 7911     |
| 5.  | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh lữ hành quốc tế                                                                                                                        | 7912     |
| 6.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                            | 8230     |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa                                                                   | 8299     |
| 8.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                                                                        | 4610     |
| 9.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi                                          | 4931     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 10. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, chứng khoán)                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 6619(Chính) |
| 11. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4641        |
| 12. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4933        |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ kinh doanh dược phẩm)<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>Bán buôn dụng cụ y tế<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao | 4649        |
| 14. | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông<br>Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6190        |
| 15. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6810        |
| 16. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản;<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6820        |
| 17. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7320        |
| 18. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định.<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>- Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                       | 4932        |
| 19. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(trừ kinh doanh bất động sản)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5210        |
| 20. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn<br>Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự                                                                                                                                                                                                                            | 5510        |

|     |                                                                                                                             |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động | 6329 |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|

**6. Vốn điều lệ:** 115.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | DƯƠNG THU TRANG  | Số 720 phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 3.680.000  | 36.800.000.000        | 32,000    | 001189013092                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 3.680.000  | 36.800.000.000        | 32,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN TUẤN LINH | Khu 1A, thôn Trung Thịnh, Xã Xuân Huy, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam        | Cổ phần phổ thông | 4.140.000  | 41.400.000.000        | 36,000    | 131150386                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 4.140.000  | 41.400.000.000        | 36,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | TRẦN VĂN TUYÊN   | Thôn Quàn Liêu, Xã Nghĩa Sơn, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông | 3.680.000  | 36.800.000.000        | 32,000    | 036090006300                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 3.680.000  | 36.800.000.000        | 32,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN TUẤN LINH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 02/06/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 131150386

Ngày cấp: 28/04/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu 1A, thôn Trung Thịnh, Xã Xuân Huy, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 2 khu đất Tổng cục 2 khu 7,2ha, ngõ 462 đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội